

Số: 1049/BC-UBND

Đình Lập, ngày 17 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã Đông Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn năm 2024

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-BCA ngày 29/3/2022 của Bộ Công an về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh, trật tự đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-SNN ngày 29/7/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh về thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu và huyện nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1612/SXD-HTKT&VLXD ngày 15/7/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 1 (Quy hoạch), tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư), tiêu chí 17 (chỉ tiêu mai táng, hỏa táng) thuộc Bộ tiêu chí xã

nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn số 3073/HD-SGTVT ngày 06/10/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc thực hiện đánh giá tiêu chí giao thông (tiêu chí 2) trong bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 1154/SCT-QLNL ngày 12/7/2024 của Sở Công thương về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 4 và tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, tiêu chí 6.1 trong Bộ tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn số 133/HD-SVHTTDL ngày 15/7/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện các tiêu chí về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 1937/STTTT-HTS ngày 16/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí xây dựng NTM và NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 2907/SGDĐT-KHTC ngày 05/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện và chuẩn bị hồ sơ đề nghị thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đối với tiêu chí trường học, giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1667/SLĐTBXH-BTXHTE ngày 14/9/2022 của Sở Lao động - Thương binh, Xã hội về Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Công văn số 746/SLĐTBXH-BTXH ngày 12/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh, Xã hội về Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 2085/SYT ngày 07/9/2022 của Sở Y tế về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu về y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao; Công văn số 1219/SYT-KHTC ngày 27/5/2022 của Sở Y tế về Hướng dẫn tạm thời thực hiện chỉ tiêu về y tế tại các xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới và nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 4465/VP-TTPVHCC ngày 03/10/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí 15.3 của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 223/HD-VPĐP ngày 04/10/2022 của Văn phòng Điều phối Chương trình XD NTM tỉnh về việc Thực hiện Chỉ tiêu 18.6 trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1051/STNMT-BVMT ngày 25/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu và huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 478/BCH-TM ngày 29/4/2022 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về việc Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 19.1 trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 04/02/2024 của UBND huyện Đình Lập về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024;

Xét đề nghị của UBND xã Đồng Thắng tại Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 10/12/2024 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024;

Trên cơ sở kết quả thẩm tra, đánh giá thực tế, UBND huyện Đình Lập báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ, mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2024 đối với xã Đồng Thắng như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 01/12/2024 đến ngày 10/12/2024):

1. Về hồ sơ

UBND xã Đồng Thắng đã cung cấp đầy đủ thành phần hồ sơ theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể gồm:

- Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 10/12/2024 của UBND xã Đồng Thắng về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024;

- Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 10/12/2024 của UBND xã Đồng Thắng về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 của xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;

- Báo cáo số 148/BC-UBND ngày 10/12/2024 của UBND xã Đồng Thắng về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới đến năm 2024 trên địa bàn xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;

- Biên bản cuộc họp ngày 10/12/2024 đề nghị xét, công nhận xã Đồng Thắng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 của UBND xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;

- Báo cáo số 11/BC-MTTQ-BTT ngày 05/12/2024 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đồng Thắng về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới xã Đồng Thắng năm 2024.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Trong suốt quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện Đình Lập luôn quan tâm, sát sao với cơ sở; thường xuyên chỉ đạo rà soát hiện trạng các tiêu chí, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với UBND xã Đồng Thắng đề xuất đầu tư cơ sở, hạ tầng, từng bước nâng cao chất lượng, hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới; tổ chức nhiều đoàn kiểm tra về tiến độ thực hiện nông thôn mới ở xã Đồng Thắng về đích năm 2024, chỉ đạo kịp thời các phòng, ban, ngành, tổ chức đoàn thể phụ trách các tiêu chí thường xuyên xuống cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn và cùng xã Đồng Thắng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Bên cạnh đó, Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội cấp xã luôn có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và được nhân dân xã Đồng Thắng hưởng ứng, đồng thuận cao, chung tay hoàn thiện các tiêu chí đề về đích nông thôn mới theo kế hoạch. Đến ngày 12/12/2024, UBND huyện đã tổ chức mời các sở, ngành của tỉnh dự đánh giá, thẩm định các tiêu chí hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới xã Đồng Thắng. Kết quả đến nay xã Đồng Thắng đạt 19/19 tiêu chí, được các sở, ngành đánh giá đạt tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tại Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

UBND huyện Đình Lập đã tiến hành tổng hợp kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 của xã Đồng Thắng; lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và Công thông tin điện tử của huyện để lấy ý kiến toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới xã Đồng Thắng.

3. Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số 1. Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Chỉ tiêu 1.1: Đã có đầy đủ hồ sơ Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Đình Lập; Có Thông báo và Biên bản công bố Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 ngày 08/5/2024;

- Chỉ tiêu 1.2: Có Quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Đình Lập.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 1 Quy hoạch: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.2. Tiêu chí số 2. Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 100%.

- Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 80\%$.

- Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm $\geq 60\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 100%:

+ Đường huyện ĐH.47 (Châu Sơn - Đồng Thắng) dài 2.000m, đang thực hiện chủ trương đầu tư. Đường huyện coi như đạt; Đường huyện ĐH.48 (Cường Lợi - Đồng Thắng - Lâm Ca) dài 7.400m, trong đó 1.000m đường BTXM, đoạn còn lại đang được nâng cấp, cải tạo.

+ Đường trục xã: Tổng chiều dài các đường trục xã đã được cứng hóa là 11.100/11.100m, đạt 100%. Trong đó: Đường xã ĐX.437 (Nà Tù - Pắc Coóc) dài 4.000, đã cứng hóa BTXM, có rãnh thoát nước; Đường xã ĐX.438 (Nà Tù - Khe Lạn) dài 6.500m, đã cứng hóa BTXM, có rãnh thoát nước; Đường xã ĐX.439 (Nà Tù - Pắc Dầu) dài 600m, đã cứng hóa BTXM, có rãnh thoát nước.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 80\%$: Tổng chiều dài đã cứng hóa được 1.000/1.000m = 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Trong đó: Thôn Nà Quan đã được cứng hóa BTXM tổng chiều dài 1.000/1.000m.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 70\%$: Tổng chiều dài đã cứng hóa được 2.881/2.056m, đạt 71,36%, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm $\geq 60\%$: Trên địa bàn xã Đồng Thắng không có đường trục chính nội đồng.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 2 Giao thông: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.3. Tiêu chí số 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt từ 80 % trở lên.

- Chỉ tiêu 3.2: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt từ 80% trở lên:* Trên địa bàn xã Đồng Thắng có tổng cộng 04 công trình đập thủy lợi trong đó có 01 công trình xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi quản lý, 03 công trình xã quản lý. Ngoài ra có 12 công trình thủy lợi nhỏ. Tổng số kênh mương dài 10,6km, hiện nay đã kiên cố được 7,1km đạt 66,98%. Tổng số diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã là 109,9ha, trong đó có 54,5ha trong phạm vi tưới thiết kế của công trình thủy lợi, thực tế hiện nay các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tưới tiêu chủ động cho 49,15ha đất nông nghiệp của xã, đạt tỷ lệ 90,2%.

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 3.2: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

+ Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn (*Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 về việc thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN xã Đồng Thắng và được kiện toàn Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN xã Đồng Thắng*) gồm 20 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, thường trực là PCTT, UBND xã; Được phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của địa phương (*Quyết định số 108/QĐ-BCH ngày 06/9/2024 về việc phân công và giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Đồng Thắng*), Ban Chỉ huy hoạt động theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương; Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

+ Có 100% (19 người) cán bộ, công chức cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ. Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ theo quyết định số Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND xã Đồng Thắng (*Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 về việc thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã; Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đội xung kích phòng chống thiên tai Đồng Thắng*), được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi thiên tai xảy ra. Trên địa bàn xã hiện nay không có người dân thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

UBND xã Đồng Thắng đã xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai số 72/KH-UBND ngày 08/7/2024 về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Đồng Thắng năm 2024; Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/7/2024 về việc ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã năm 2024; Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.

+ UBND xã đã thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ. Có 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng mới trên địa bàn xã phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

+ UBND xã có hệ thống loa truyền thanh (internet, eoffice...) Để thu nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai và truyền tải, cung cấp tới người dân đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ. Trên địa bàn xã không điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai (sạt lở đất đá, ngập úng...)

+ Không có các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý; không để phát sinh những vụ vi phạm mới (hoặc đã được kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời).

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 3 Thủy lợi: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.4. Tiêu chí số 4. Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 4.1: Hệ thống điện đạt chuẩn

- Chỉ tiêu 4.2: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn Đạt $\geq 95\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn:* Hiện trạng hệ thống điện cung cấp cho xã gồm 02 Trạm biến áp với tổng công suất 150KVA, cấp điện áp 35/0,4KV; Đường dây trung thế điện áp 35KV, tổng chiều dài đường dây 7.773m; Đường dây hạ thế 0,4kv với tổng chiều dài 9.211m, hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ngành điện.

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn Đạt $\geq 95\%$:* Hiện nay trên địa bàn xã Đồng Thắng có tổng số hộ là: 130/130 hộ, số hộ dùng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn là 130/130 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 4 Điện nông thôn: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.5. Tiêu chí số 5. Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

Trên địa bàn xã có 01/01 trường (*Tiểu học xã Đông Thắng*) trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học mức độ 1 và 01 trường đạt mức tối thiểu, cụ thể:

* Tổng diện tích là 4089 m² đã hoàn thành việc đo đạc đo trích lục, hiện đang tiến hành các thủ tục tiếp theo (có trích lục kèm theo).

* Các khối và hạng mục công trình của trường

- Khối phòng hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng có 01 phòng làm việc và có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành, gồm 01 máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, 02 tủ đựng tài liệu, diện tích 21,6m²; Phòng Phó Hiệu trưởng có 01 phòng làm việc và có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành, gồm 01 máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, 01 tủ đựng tài liệu, diện tích 21,6m²; Văn phòng có 01 phòng, có đầy đủ gồm 02 máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, 01 tủ đựng tài liệu, diện tích 21,6m²; Phòng bảo vệ có 01 phòng; được xây dựng ngay lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi, diện tích 9m²; Phòng Đảng đoàn thể (ghép với phòng tư vấn tâm lý học đường): có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí tại khu vực chức năng, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; Khu vệ sinh đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường. Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

- Khu phục vụ học tập: Tổng số phòng học có 05 phòng/5 lớp học, diện tích mỗi phòng là 35 - 40 m²; đủ chỗ ngồi cho học sinh, có bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy định; Phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho các hoạt động dạy và học của thầy và trò. Phòng học bộ môn có 03 phòng học bộ môn gồm, phòng Tin học - Ngoại ngữ (ghép), phòng Âm nhạc - Mĩ thuật (ghép) có diện tích khoảng 60 m² và phòng Khoa học, công nghệ (diện tích 19,5 m²).

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện: có 01 phòng thư viện, có tủ sách dùng chung, diện tích 60m²; trong thư viện được bố trí các khu chức năng: kho sách, khu quản lý, khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh đảm bảo đủ không gian. Thư viện nhà trường được công nhận thư viện đạt chuẩn; Phòng thiết bị giáo dục: được đặt chung tại phòng thư viện, có 02 giá, 02 tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: được bố trí tại phòng Đảng đoàn thể; Phòng truyền thống: Được bố trí chung với phòng Đội thiếu niên diện tích 64,8m²; trang bị đầy đủ các thiết bị.

- Khối phụ trợ: Phòng họp: có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành diện tích 43,2m²; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm

việc của giáo viên ngoài giờ dạy. Phòng Y tế trường học: có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh, diện tích 21,6m². Phòng nghỉ giáo viên: có 01 phòng bố trí tại khu vực các phòng chức năng, diện tích 21,6m². Nhà kho có 01 phòng, là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường, diện tích 40 m², địa điểm tại trụ sở cũ. Nhà trường có 01 nhà để xe dành cho giáo viên và học sinh mỗi nhà rộng khoảng 80m², có mái che được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng.

Khu vệ sinh học sinh: Được bố trí gần với khu lớp học; có 01 phòng vệ sinh nam, 01 phòng nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 03 xí và 02 chậu rửa đảm bảo đủ học sinh, có tường ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; nữ 03 xí và 02 chậu rửa đảm bảo đủ cho học sinh. Được đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;

Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào sắt B40 bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường được xây dựng chắc chắn, kiên cố, vững chắc và có biển tên trường.

- **Kết luận:** Trường Tiểu học xã Đồng Thắng, đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 5 Trường học: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.6. Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Chỉ tiêu 6.2: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã:*

+ Nhà Văn hóa xã có diện tích đất quy hoạch 2.000m², diện tích hội trường nhà văn hóa 456,96m²; Nhà văn hóa có 03 phòng chức năng, trong đó 02 phòng chức năng có diện tích rộng 15m² và phòng hội trường đa năng 195m², sân khấu trong hội trường có diện tích: 50m², hiện tại đang sắm trang thiết bị như bàn, ghế, tủ sách, trang bị âm thanh, ánh sáng... Phục vụ các hoạt động văn hóa văn nghệ trong năm (tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tổ chức hội diễn văn nghệ quần chúng, giao lưu các câu lạc bộ). Thư viện, phòng đọc sách được bố trí cùng với hội trường nhà văn hóa xã, thu hút người dân đến đọc sách. Các công trình phụ trợ nhà văn hóa - khu thể thao: cổng và vườn hoa, khu vệ sinh khép kín gồm 2 khu nam nữ riêng biệt.

+ Sân thể thao xã: UBND xã đã quy hoạch quỹ đất 10.000m² để làm sân thể thao xã, được bố trí riêng biệt; hiện trạng, chưa san được mặt bằng sân, tuy nhiên, UBND huyện đã chủ động phân bổ kinh phí để thực hiện san bằng, nâng cấp sân, dự kiến hoàn thiện trong tháng 01/2025.

- *Kết quả thực hiện chỉ tiêu 6.2: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định:*

Hiện tại, điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi của xã được bố trí liền kề với nhà văn hóa xã, có tổng diện tích hơn 1.500m², được bố trí các dụng cụ thể dục thể thao, ghế đá, sân bóng chuyền hơi, cầu lông nhằm đáp ứng nhu cầu luyện tập thể dục thể thao của cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã, góp phần nâng cao chất lượng thể dục thể thao trên địa bàn.

UBND xã Đồng Thắng đã chủ động ban hành Kế hoạch tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho trẻ em; Trong năm, trên địa bàn không có trường hợp nào bị đuối nước xảy ra.

- *Kết quả thực hiện chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100 %:*

+ Toàn xã có 02/04 nhà văn hoá thôn, sân tập thể thao thôn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gồm thôn Khe Lạn và Nà Quan); còn 02 thôn Nà Xoong và thôn Pắc Cốc đang thực hiện điều chỉnh hồ sơ để cấp giấy theo quy định, dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2025.

+ Nhà văn hóa thôn: 04/04 nhà văn hóa có diện tích đất quy hoạch từ 200m² trở lên, có hội trường nhà văn hóa đủ diện tích, từ 80 chỗ ngồi trở lên; đảm bảo đủ chỗ ngồi tương ứng với số hộ trong thôn, bên trong hội trường được bố trí sân khấu phục vụ các hoạt động. Hiện nay nhà văn hóa 4/4 thôn đã đạt chuẩn có nhà vệ sinh tự hoại 2 ngăn riêng biệt.

+ 100% các thôn, bản được trang trí khánh tiết theo quy định: phong, quốc hiệu, búa liềm, sao vàng, ảnh bác, bảng nội quy... thu hút các hoạt động văn hóa, văn nghệ, đạt 30%.

+ Sân thể thao thôn: 04/04 thôn có sân liền kề với nhà văn hóa Có diện tích tối thiểu từ 200m² trở lên. Hiện tại đã đổ bê tông được 4/4 sân thể thao của các nhà văn hóa, có kẻ sân bóng chuyền hơi, cầu lông để phục vụ nhu cầu của bà con nhân dân trong thôn.

+ Các sân tập thể thao đơn giản cũng đang được bố trí các dụng cụ thể thao đơn giản: xà đơn, xà kép, gậy (môn đẩy gậy)...

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.7. Tiêu chí số 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã được công nhận đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn khi có một trong các loại hình hạ tầng thương mại sau: Chợ nông thôn, siêu thị mini; cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp trên địa bàn xã được đánh giá đạt chuẩn theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Theo quy hoạch phát triển thương mại của tỉnh Lạng Sơn, trên địa bàn xã Đồng Thắng không có quy hoạch xây dựng chợ. Do đó, không thực hiện đánh giá tiêu chí số 7 bằng việc xem xét đánh giá chợ nông thôn.

- Trên địa bàn xã Đồng Thắng, hiện có 01 Cửa hàng kinh doanh tổng hợp (*Cửa hàng tạp hóa Sinh Thắng, thôn Nà Xoong, xã Đồng Thắng*) phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân đạt chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Mục II, Chương II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương về việc hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và quy định tại Quyết định 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 tỉnh Lạng Sơn, Công văn số 1512/SCT-QLNL ngày 21/9/2022 của Sở Công thương về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 4 và tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn.

- Căn cứ theo khoản 2, mục I, chương III hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương về việc hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và quy định tại Quyết định 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 tỉnh Lạng Sơn, Công văn số 1512/SCT-QLNL ngày 21/9/2022 của Sở Công thương về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 4 và tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao giai đoạn 2022-2025 tỉnh Lạng Sơn: xã Đồng Thắng đạt tiêu chí.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.8. Tiêu chí số 8. Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính;
- Chỉ tiêu 8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, internet;
- Chỉ tiêu 8.3: Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn;
- Chỉ tiêu 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 8.1:* Xã có 01 điểm bưu điện văn hóa xã (*tại UBND xã*) đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã;

- Có treo biển tên điểm phục vụ; Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. (sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút); Trên thùng thư có các thông tin về ngày giờ, số lần mở thùng thư trong ngày.

- Điểm bưu điện xã có người phục vụ đảm bảo các dịch vụ cơ bản: dịch vụ thư có người nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02kg và dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05kg.

(có Bản sao Quyết định thành lập điểm bưu điện VHx; Bản sao giấy tờ chứng minh có mặt bằng điểm PV bưu chính; Danh mục các dịch vụ cung ứng tại điểm PV bưu chính; các tài liệu niêm yết tại điểm PV bưu chính; Danh mục các trang thiết bị tại điểm PV bưu chính ảnh chụp ngoài, trong điểm Bưu chính kèm theo).

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Trên địa bàn xã có 4/4 thôn có các loại dịch vụ điện thoại ĐTDĐ, Internet di động của các nhà mạng viễn thông như: Viettel, Vinafone. Đáp ứng các loại hình dịch vụ điện thoại và loại dịch vụ truy nhập Internet.

(Biểu thống kê các thôn có dịch vụ viễn thông, internet của tối thiểu một trong các doanh nghiệp: VNPT, Viettel kèm theo)

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 8.3: Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Tại trụ sở UBND xã Đồng Thắng đã lắp đặt 01 hệ thống truyền thanh không dây (IP) gồm 01 bộ máy tính tại UBND xã và 03 cụm loa tại 3/4 thôn (Nà Xoong, Nà Quan, Khe Lạn). Toàn bộ hệ thống trên đã bàn giao cho xã trực tiếp quản lý về máy móc, bố trí nhân công chức phụ trách. Đáp ứng được nhu cầu về thông tin của bà con nhân dân trên 75% số hộ dân trên địa bàn xã.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã 100% có máy tính phục vụ công tác.

+ Tỷ lệ máy tính/ CBCC có máy vi tính xử lý công việc 19/19: Đạt 100%;

+ Xã sử dụng các phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice tại địa chỉ: <https://vanphongdientu.langson.gov.vn/>); (2) Hệ thống thư điện tử công vụ (địa chỉ: <https://mail.langson.gov.vn/>); (3) Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử (địa chỉ: <https://dichvucong.langson.gov.vn/>); (4) Trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, địa chỉ <http://dongthang.dinhlap.langson.gov.vn> (tự sản xuất và phát tuyên truyền 46 tin, bài tháng 01 năm 2024 đến tháng 10 năm 2024.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 100% (126 học sinh /126 học sinh).

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.9. Tiêu chí số 9. Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 9.1: Nhà tạm, dột nát: Không có.
- Chỉ tiêu 9.2: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 9.1:* Đến nay trên địa bàn xã Đồng Thắng không có nhà tạm, nhà dột nát.

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 9.2: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\geq 75\%$:* Tổng số nhà trên địa bàn xã là 130 hộ; Tỷ lệ hộ có nhà đạt tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng) và diện tích nhà ở bình quân đạt từ 10 m²/người trở lên của Bộ Xây dựng là 99/130 hộ, đạt 76,15%. Các công trình phụ trợ được bố trí đảm bảo vệ sinh thuận tiện cho sinh hoạt. Kiến trúc mẫu nhà phù hợp với phong tục tập quán lối sống của địa phương.

c) Kết quả đánh giá Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.10. Tiêu chí số 10. Thu nhập (Thu nhập bình quaaan đầu người triệu đồng/năm)

a) Yêu cầu của tiêu chí: Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2024 đạt từ 45 triệu đồng/người/năm trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

Tổng thu nhập của xã năm 2024 là 21.030 triệu đồng; tổng nhân khẩu thực tế thường trú tại xã là 346 người.

Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã năm 2024 đạt 47,26 triệu đồng.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 10 Thu nhập: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.11. Tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: $\leq 13\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

Kết quả: Tỷ lệ nghèo đa chiều đạt: 9,34%. Cụ thể:

- Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 05/10/2024 của UBND huyện Đình Lập về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND xã Đồng Thắng về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã Đồng Thắng.

+ Tổng số hộ nghèo của xã Đồng Thắng là 11 hộ/130 hộ, tỷ lệ 8,46%. Trong đó số hộ nghèo không có khả năng lao động là 02 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo sau khi đã trừ hộ không có khả năng lao động là 09 hộ/130 hộ, tỷ lệ 7,03%.

+ Tổng số hộ cận nghèo của xã Đồng Thắng là 03 hộ/130 hộ, tỷ lệ 2,31%. Trong đó số hộ cận nghèo không có khả năng lao động là 0 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo sau khi đã trừ hộ không có khả năng lao động là 03 hộ/130 hộ, tỷ lệ 2,31%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 11 Hộ nghèo: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.12. Tiêu chí số 12. Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 20\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 70\%$: Tổng số lực lượng lao động trên địa bàn xã là 355 người. Gồm: Số lao động qua đào tạo là 264 người; Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 264/355 người, đạt 74,37%.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 20\%$: Tổng số lực lượng lao động trên địa bàn xã là 355 người, trong đó: Số lao động qua đào tạo là 114 người; Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 114/355 người, đạt 32,11%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 12 Lao động: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.13. Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 13.1: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật hợp tác xã.

- Chỉ tiêu 13.2: Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

- Chỉ tiêu 13.3: Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương ≥ 01 sản phẩm.

- Chỉ tiêu 13.4: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

- Chỉ tiêu 13.5: Có tổ khuyến nông hoạt động hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện:

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 13.1: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật hợp tác xã:

Trên địa bàn xã có HTX Nông lâm và Dược liệu Anh Khoa, gồm 07 thành viên, địa chỉ tại thôn Nà Xoong, xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Hợp tác xã có giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số: 4900901607, hoạt

động theo Luật hợp tác xã năm 2012, có điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh. Hợp tác xã có ngành nghề kinh doanh là: Trồng cây ăn quả; trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm; chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác; hoạt động dịch vụ trồng trọt; hoạt động dịch vụ chăn nuôi; hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hợp tác xã kinh doanh bước đầu có hiệu quả, đảm bảo duy trì các dịch vụ, loại hình kinh doanh đã đăng ký, có dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm của xã phục vụ thành viên và người dân trên địa bàn xã. Hợp tác xã liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên và người dân trên địa bàn xã, góp phần nâng cao thu nhập cho thành viên, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm so với các hộ sản xuất đơn lẻ; thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có tăng qua các năm. Cụ thể:

+ Tổng doanh thu năm 2024 là 400.000.000 đồng. Trong đó 100% doanh thu từ thị trường.

Hàng năm, Hợp tác xã Nông lâm và Dược liệu Anh Khoa tiến hành vận tải sản phẩm gỗ rừng trồng (*chủ yếu là gỗ keo*) của thành viên hợp tác xã, người dân trên địa bàn cung ứng cho đơn vị liên kết là Công ty TNHH MTV Thương mại Hiếu Thủy tại thôn Bản Hả, xã Bắc Lãng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Để thực hiện tốt công tác tiêu thụ sản phẩm gỗ rừng trồng và đảm bảo quyền lợi cho người dân về giá thành sản phẩm, cách thức thu mua Hợp tác xã đã phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác. Thành viên hợp tác xã sản xuất theo quy trình và chất lượng theo hướng dẫn.

Kết quả đánh giá, xếp loại Hợp tác xã: Hợp tác xã tự đánh giá kết quả năm 2024 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và đầu tư đạt loại: Trung bình với 52 điểm.

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 13.2: Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững:* Trên địa bàn xã có mô hình liên kết và tiêu thụ sản phẩm gỗ Keo của Hợp tác xã Nông lâm và Dược liệu Anh Khoa với Công ty TNHH MTV Hiếu Thủy, thôn Bản Hả, xã Bắc Lãng, huyện Đình Lập. Công ty TNHH MTV Hiếu Thủy thu mua sản phẩm gỗ keo với giá cả và số lượng đã được thỏa thuận, thanh toán đầy đủ cho Hợp tác xã Nông lâm và Dược liệu Anh Khoa thể hiện bằng hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa và biên bản thanh lý hợp đồng.

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 13.3: Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương ≥ 01 sản phẩm:* Trên địa bàn xã có mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP được cấp mã số chứng nhận 112/CN-TĐC-20-0008 tại Quyết định số 1315-24/QĐ-NATEK ngày 05/12/2024 do Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ NATEK cấp và thực hiện truy xuất nguồn gốc.

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 13.4: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường:* Trên địa bàn xã không có làng nghề truyền thống do đó không xét xét chỉ tiêu 13.4.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 13.5: Xã đã thành lập tổ Khuyến nông cộng đồng tại Quyết định số 54/QĐ-UBND, ngày 10/4/2024 về việc thành lập tổ khuyến nông cộng đồng xã Đồng Thắng. Tổ khuyến nông cộng đồng đã ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng và Quy chế phối hợp giữa Tổ khuyến nông cộng đồng với các thôn trên địa bàn xã Đồng Thắng. Có báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.14. Tiêu chí số 14. Giáo dục và đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 14.1: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.

- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 14.1. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; duy trì phổ cập THCS mức độ 3. Duy trì kết quả xóa mù chữ mức độ 2.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) $\geq 70\%$: Tổng số học sinh tốt nghiệp lớp 9 là 12/12 học sinh, đạt 100%. Tổng số đối tượng độ tuổi 15-18 có bằng THCS (chính quy và bổ túc) là 37/41 học sinh, đạt 90,24%. Tổng số đối tượng độ tuổi 15 - 18 đã/đang học THPT/GDTX/TCCN là 35/41 học sinh, đạt 85,37%.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 14 Giáo dục và Đào tạo: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

Đề xuất, kiến nghị đối với UBND huyện Đình Lập: Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư bổ sung các trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn cho trường Tiểu học xã Đồng Thắng để bảo đảm thiết bị dạy học theo yêu cầu.

3.15. Tiêu chí số 15. Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT $\geq 90\%$

- Chỉ tiêu 15.2: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 24\%$.

- Chỉ tiêu 15.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT \geq 90%: Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm trên địa bàn xã được 513/520 người, đạt 98,6% (đạt theo quy định).

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 15.2: Trạm Y tế xã Đồng Thắng được công nhận đạt Tiêu chí quốc gia y tế xã tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công nhận các xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2019. Xã tự chăm và TTYT huyện đã thẩm định kết quả thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế đạt **82,5/100** điểm, kết quả Trạm y tế duy trì đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã (Báo cáo số 427/BC-TTYT ngày 04/12/2024 của TTYT huyện Đình Lập).

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) \leq 24%: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi có 03/45 trẻ, chiếm 6,7%.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 15.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử \geq 50%: Xã đã ban hành Kế hoạch Khám, lập Hồ sơ sức khỏe điện tử để triển khai thực hiện; Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có: Phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng; Máy tính để bàn có kết nối mạng internet; Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử; Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 15 Y tế: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.16. Tiêu chí số 16. Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: 70% trở lên trên tổng số thôn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã: Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Đình Lập về việc công nhận danh hiệu thôn văn hóa đối các thôn của UBND xã Đồng Thắng. Kết quả: Trong 2 năm (2023-2024) xã Đồng Thắng có 04/04 thôn, chiếm tỷ lệ 100% thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa” từ 02 năm liên tiếp (Có các Quyết định kèm theo). Cụ thể:

- Năm 2023, đạt 100%, theo Quyết định số 3789/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện về việc công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” đối với các thôn, khu trên địa bàn huyện Đình Lập năm 2023, trong đó công nhận 04/04 thôn của xã Đồng Thắng đạt khu dân cư văn hóa năm 2023; có 119/130 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 91% theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND xã về việc công nhận các hộ đạt Danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2023.

- Năm 2024, đạt 100%, theo Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập về việc công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa” trên địa bàn xã Cường Lợi, xã Đồng Thắng năm 2024, trong đó

công nhận 04/04 thôn của xã Đồng Thắng đạt khu dân cư văn hóa năm 2024; có 114/130 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” chiếm 91% theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND xã Đồng Thắng về việc công nhận các hộ đạt Danh hiệu ‘Gia đình văn hóa’ năm 2024.

- Toàn xã có 3 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao được Chủ tịch UBND xã ra quyết định thành lập gồm: Câu lạc bộ Bóng đá xã Đồng Thắng (theo QĐ số: 31/QĐ-UBND, ngày 14/3/2024), Câu lạc bộ Văn hóa văn nghệ xã Đồng Thắng (theo QĐ số: 27/QĐ-UBND, ngày 08/03/2023), Câu lạc bộ Bóng chuyền hơi xã Đồng Thắng (theo QĐ số: 26a/QĐ-UBND, ngày 08/03/2023), Câu lạc bộ Phát triển bền vững thôn Nà Quan xã Đồng Thắng (theo QĐ số: 67/QĐ-UBND ngày 31/7/2023), Các CLB này được duy trì hoạt động hiệu quả, tích cực tham gia các hoạt động do huyện tổ chức, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân trên địa bàn xã.

Xã ban hành kế hoạch phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã, đã thành lập mô hình Phòng chống bạo lực gia đình gồm: 01 Câu lạc bộ phát triển gia đình bền vững thôn Nà Quan xã Đồng Thắng: Trong năm không có các vụ bạo lực gia đình xảy ra ở mức độ xử lý bằng pháp luật.

Trên địa bàn xã Đồng Thắng 100% các thôn được bổ sung kịp thời hương ước, quy ước phù hợp với điều kiện thực tế các địa phương, phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; Các hương ước, quy ước được chủ tịch UBND xã Đồng Thắng công nhận tại Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc công nhận Quy ước các thôn trên địa bàn xã Đồng Thắng.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 16 Văn hóa: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.17. Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt $\geq 30\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất- kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Chỉ tiêu 17.3: Cảnh quan, không gian xanh – sạch – đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

- Chỉ tiêu 17.4: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2m^2$ /người.

- Chỉ tiêu 17.5: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%.

- Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 17.9: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 60\%$.

- Chỉ tiêu 17.10: Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

- Chỉ tiêu 17.11: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$.

- Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 30\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- Kết quả Chỉ tiêu 17.1: Tổng số hộ dân trong xã là 130 hộ, trong đó: Tổng số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 130 hộ, tỷ lệ 100%; Số hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống nước sinh hoạt tập trung là: $37/130$ hộ = 28,5%; Số hộ sử dụng nước sạch từ công trình nước sinh hoạt nhỏ lẻ là: $40/130$ hộ = 30,7%.

+ Số công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã đang hoạt động là: 02 công trình, sử dụng cho 03 thôn (gồm các thôn: Nà Xoong, Nà Quan, Pắc Coóc). Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đáp ứng quy chuẩn Quốc gia: QCVN 01-1:2018/BYT. UBND xã Đồng Thắng đã giao cho các tổ chức/cá nhân quản lý, sử dụng và khai thác công trình, trong đó có: 01 công trình thu tiền, tiền nước thu được đủ chi phí vận hành, sửa chữa nhỏ.

- *Kết quả thực hiện nội dung 17.2.* Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (BVMT) (Đạt $\geq 90\%$): Trên địa bàn xã có tổng số 05 cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động, trong đó:

+ 05 cơ sở kinh doanh không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Các cơ sở này đã ký bản cam kết chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân (đạt 100%). Ngoài ra, địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 17.3:

+ *Cảnh quan không gian xanh:* Đồng Thắng là một xã miền núi, với diện tích phủ rừng lên tới 80%, tổng chiều dài đường xã là 11,1km và đường thôn là 1,0 km. Cây cối hai bên đường được phát quang, cống rãnh được khơi thông, không có nước tù đọng. UBND xã đã tuyên truyền các hộ tích cực trồng, chăm sóc hệ thống cây xanh (*gồm cả cây bóng mát, cây cảnh, cây hoa, ...*) đảm bảo phù hợp với quy hoạch được phê duyệt. Ưu tiên sử dụng các loại cây xanh bản địa, đặc trưng vùng miền và phù hợp với khu vực nông thôn, bảo vệ được các cây quý hiếm, cây cổ thụ có giá trị. Việc trồng cây không để ảnh hưởng đến an toàn giao thông, không làm hư hại đến các công trình của nhân dân và các công

trình công cộng (*không trồng cây dễ đổ, gãy*); không gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường (*không tiết ra chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người*); không trồng các loài cây thuộc danh mục loài ngoại lai xâm hại theo quy định. Ưu tiên trồng cây xanh ở các địa điểm công cộng như: Trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế xã.....

Kết quả: khoảng 500m đường trục thôn và khu vực công cộng như nhà văn hóa thôn đã được trồng cây Chuối Ngọc, Cây keo, cây bạch đàn... tạo cảnh quan không gian. Do tập quán của người dân địa phương, dân cư sống không tập trung nên việc xây dựng hàng rào cây xanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

+ Cảnh quan không gian sạch: Tổng số tuyến đường của xã hiện tại là 07 tuyến đường, trong đó: 03 tuyến đường đã được bê tông hóa 100%. Các hộ định kỳ vệ sinh đường làng, ngõ, xóm tối thiểu 02 lần/tháng theo quy định của Quy ước thôn đã ban hành. Các hộ còn lại tự trang bị dụng cụ thu gom rác thải và xử lý tại khuôn viên hộ gia đình. Tổng số 10,6 km kênh mương được phát quang, khơi thông dòng chảy, nạo vét, kè bờ.

+ Cảnh quan không gian đẹp, an toàn: Cảnh quan không gian tại khu vực các trường học đã được trồng hoa, hàng tuần đều chăm sóc, chỉnh trang không gian đảm bảo tiêu chí xanh – sạch – đẹp – môi trường thân thiện. Trong năm 2024, UBND xã tiếp tục trồng hoa, cây cảnh tại khuôn viên trụ sở UBND xã tạo không gian xanh – sạch – đẹp tại khu vực trung tâm UBND xã. Tất cả các hộ gia đình trên địa bàn xã có diện tích trồng cây xanh đã thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào (*có nhà có vườn, có nhà có hàng rào cây xanh,...*), đạt 100%. Các tuyến đường trong xã thông thoáng, không lấn chiếm lòng lề đường và không xả rác bừa bãi không đúng vị trí tập kết theo quy định.

+ Thực hiện nội dung quy ước thôn về công tác vệ sinh môi trường: Thực hiện Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Đình Lập Quyết định công nhận Quy ước tại các thôn trên địa bàn xã Đồng Thắng. Theo đó, UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức cán bộ, công chức ngày Thứ 7 đi cơ sở tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn xã thực hiện công tác vệ sinh môi trường. Định kỳ 02 lần/tháng các thôn tổ chức tổng vệ sinh môi trường tại các khu vực công cộng như nhà văn hóa thôn, đường trục thôn; bên cạnh đó, các hộ gia đình tự thực hiện vệ sinh môi trường tại khuôn viên của hộ gia đình, qua đó từng bước đổi mới tư duy, nhận thức, ý thức và hành động của mọi cá nhân trên địa bàn xã về bảo vệ môi trường nông thôn.

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 17.4*: Trên cơ sở Hồ sơ đề nghị thẩm định Chỉ tiêu số 17.4 – Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn của UBND xã Đồng Thắng và kết quả kiểm tra hiện trường thực tế:

Trên địa bàn xã Đồng Thắng có điểm dân cư thôn Nà Xoong với tổng số người dân là 89 người/20 hộ dân. Khu đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn có diện tích là 500m² được xác định theo ranh giới của các thửa đất số 248, 249, 258, 259, tờ bản đồ địa chính số 20 xã Đồng Thắng. Hiện trạng là diện tích đất trồng cây với tổng số cây là 34 cây, bao gồm các loại cây

Nhãn, Sầu, Xoài, Đào, Keo. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn tại thôn Nà Xoong là $500\text{m}^2/89 \text{ người} = 5,60\text{m}^2/\text{người}$.

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 17.5:* Xã đã có vị trí nghĩa trang được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2030 được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Đình Lập về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2030. Các tiêu chí, tiêu chuẩn về vị trí quy hoạch nghĩa trang đáp ứng được theo quy định tại Bảng 2.25. Khoảng cách an toàn về môi trường của nghĩa trang, QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Chỉ tiêu sử dụng đất trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo Quy chuẩn QCVN 07-10:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và Nhà tang lễ.

Hiện trên địa bàn xã chưa có nghĩa trang hiện hữu, các hộ gia đình chủ yếu thực hiện mai táng tại các khu đất thuộc sở hữu hộ gia đình; sau khi có quy hoạch mới thực hiện tuyên truyền nhân dân chôn cất tập trung và lập quy chế quản lý theo quy định.

- *Kết quả thực hiện nội dung 17.6:* Tỷ lệ CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. Chỉ tiêu đạt $\geq 70\%$

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu được người dân tự thu gom, xử lý bằng phương pháp đốt tại khu vực đất nông nghiệp của hộ gia đình. Xã có tổng số 130 hộ, trong đó có 103/130 hộ đăng ký tham gia mạng lưới thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt gia đình (đạt 79,23%).

(Kèm theo biểu số liệu chi tiết)

+ Chất thải rắn không nguy hại: Chất thải rắn công nghiệp thông thường: phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh (trên địa bàn xã có 05 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ). Chất thải rắn được các cơ sở thu gom, xử lý theo nội dung cam kết thực hiện các quy định trong bảo vệ môi trường được phê duyệt, không xả ra môi trường xung quanh (đạt 100%). Phụ phẩm nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng của xã 67,5 ha (trong đó: Cây lúa 34,5ha; cây ngô 22,4ha; cây củ có bột 5,1ha; cây rau, đậu đỗ 0,5ha; cây hàng năm khác 5ha. Tổng khối lượng phụ phẩm nông nghiệp phát sinh khoảng 500 tấn. Khối lượng phụ phẩm phát sinh trong sản xuất nông nghiệp được các hộ gia đình tận dụng trong chăn nuôi hoặc làm phân bón trong nông nghiệp (đạt 100%).

- *Kết quả thực hiện nội dung 17.7:* Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và chất thải rắn (CTR) y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

+ Thu gom, xử lý CTR y tế : Trên địa bàn xã có 01 Trạm y tế xã, chất thải tại cơ sở được quản lý theo quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, cụ thể:

+ Chất thải y tế thông thường được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải y tế nguy hại, CTR sinh hoạt và được quản lý như đối với CTR công nghiệp thông thường.

+ Chất thải y tế nguy hại được phân loại, thu gom riêng biệt với CTR công nghiệp thông thường, CTR sinh hoạt và được vận chuyển đến Trung tâm y tế huyện tập kết (Có hợp đồng số 11:/HĐ-TYT ngày 12/3/2024 về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại giữa Trạm Y tế xã Đồng Thắng và Trung tâm Y tế huyện Đình Lập).

+ Tổng khối lượng chất thải rắn y tế phát sinh được thu gom, phân loại năm 2023 là 6,4 kg (trong đó: chất thải rắn y tế thông thường là 6,4 kg; chất thải rắn y tế nguy hại là 0 kg). Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu đạt 100%.

+ Thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: UBND xã được hỗ trợ 09 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật đặt tại các cánh đồng của các thôn, đã chỉ đạo tích cực tuyên truyền người dân thu gom, lưu trữ bao bì, chai lọ chứa thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau khi sử dụng trong nông nghiệp tại các bể, không xả rác thải gây ảnh hưởng đến nguồn nước và môi trường xung quanh. Tổng khối lượng vỏ thuốc bảo vệ thực vật được thu gom đang lưu trữ tại các bể chứa khoảng 5kg. Định kỳ hàng năm, UBND xã sẽ tổ chức thu gom, vận chuyển đi xử lý theo kế hoạch của chính quyền địa phương. Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu đạt 100%.

- *Kết quả thực hiện nội dung 17.8:* Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Chỉ tiêu đạt $\geq 70\%$.

UBND xã chỉ đạo Hội phụ nữ xã chủ trì công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thực hiện xây dựng, cải tạo các công trình chứa đảm bảo vệ sinh môi trường, gắn với phong trào "5 không 3 sạch". Huy động đoàn viên thanh niên hỗ trợ xây dựng công trình đối với một số hộ gia đình khó khăn về nguồn nhân lực, kết quả như sau: Số hộ có nhà tiêu HVS là 99/130 hộ đạt 76,15%; Số hộ có nhà tắm HVS là 103/130 hộ đạt 79,23%; Số hộ có bể chứa nước HVS là 117/130 hộ đạt 90,00%; Số hộ gia đình đảm bảo 3 sạch: 99/130 hộ đạt: 76,15%; Số hộ gia đình chưa đảm bảo 3 sạch: 31/130 hộ chiếm 23,85%.

Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 17.9: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường trên địa bàn xã đạt 57/89 hộ, đạt 64,05% (các hộ đánh giá đạt là hộ đạt đồng thời cả 3 tiêu chí). Tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 80% (Tiêm LMLM 43/53 con, đạt 81,13%, Tiêm Tụ huyết trùng 43/53 con, đạt 81,13%; Tiêm Dịch tả lợn Châu Phi 29/35 con, đạt 82,86%).

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 17.10:* Xã đã có đầy đủ danh sách thống kê các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo quy định. Các Hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu và quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn thực phẩm, cụ thể: Các Hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế là không có. Các Hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp là Không

có. Cơ sở thực hiện theo Thông tư 38/2018/TT-BNN là Không có; Cơ sở thực hiện theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT là Không có. Các Hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương: 100% (05/05) cơ sở đã thực hiện ký cam kết về an toàn thực phẩm; người tham gia sản xuất kinh doanh thực phẩm tại các cơ sở đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm.

- *Kết quả thực hiện nội dung 17.11:* Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn. Chỉ tiêu đạt $\geq 30\%$.

UBND xã chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn các hộ gia đình phân loại, thu gom rác thải như sau:

+ Chất thải thực phẩm khuyến khích sử dụng để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom để tái sử dụng hoặc chuyển giao cho tổ chức, cá nhân có chức năng tái chế, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: Khuyến khích các hộ gia đình thực hiện thu gom phân loại chất thải sinh hoạt ngay tại nhà và lưu chứa vào các thiết bị chứa phù hợp (như: Xô nhựa, sọt nhựa, sọt tre,...) sau đó khi trời nắng ráo tiến hành xử lý đối với những loại rác khó phân hủy theo các biện pháp phù hợp đảm bảo vệ sinh môi trường, như: Có thể chôn lấp tại các hố chôn lấp chất thải sinh hoạt của gia đình hoặc tiến hành đốt thường xuyên hằng ngày (01 ngày/1 lần) tại những nơi thoáng gió, xa nhà ở, xa những vật dụng có nguy cơ gây cháy nổ, không để tập trung nhiều chất thải, ...; tuyệt đối không đổ rác xuống cống rãnh, sông, suối, ao hồ gây mất mỹ quan, làm ô nhiễm môi trường. Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã thực hiện phân loại chất thải rắn tại hộ gia đình là 52/130 hộ, đạt 40,00%.

- *Kết quả thực hiện nội dung 17.12* Hiện nay, xã có 52 hộ đang thực hiện phân loại, thu gom chất thải nhựa, khối lượng phát sinh và được thu gom khoảng 12,5kg/ngày. Chất thải nhựa đã thu gom cơ bản được các hộ gia đình tái sử dụng. Trên cơ sở số liệu khảo sát thực tế tại 52 hộ gia đình trên thì khối lượng chất thải nhựa phát sinh trung bình khoảng 0,2kg/người/ngày. Qua đó ước lượng tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng 12,5 kg/ngày. Như vậy, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng đạt khoảng 40,00%.

c) *Tự đánh giá:* Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm: Đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.18. Tiêu chí số 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Chỉ tiêu 18.6: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:*

Về số lượng, cơ cấu cán bộ, công chức: Xã Đồng Thắng được phân loại đơn vị hành chính xã loại II, theo quy định số lượng cán bộ, công chức được bố trí là 20 người (*không bao gồm Trưởng Công an xã chính quy*). Tại thời điểm ngày 11/11/2024: Số lượng cán bộ, công chức có mặt tại xã Đồng Thắng là 19 người (*09 cán bộ, 10 công chức*), đội ngũ cán bộ, công chức xã đảm bảo kiện toàn, bố trí đủ các chức danh, chức vụ theo cơ cấu.

Về tiêu chuẩn cụ thể: Số cán bộ, công chức cấp xã đạt đủ các tiêu chuẩn theo quy định: 17/19 cán bộ, công chức đạt chuẩn, còn 01 cán bộ, 01 công chức chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, trường hợp được bầu cử, tuyển dụng trước ngày Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành (trước ngày 20/10/2023), trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/8/2023 phải đạt chuẩn theo quy định. Hiện nay, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đã tham gia lớp Đại học Luật (theo Công văn số 1565/UBND-NV ngày 26/7/2024 của UBND huyện Đình Lập); Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (Quý I năm 2025 được nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).

- Về tiêu chí thành phần 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đảng bộ xã Đồng Thắng đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chính quyền xã Đồng Thắng đạt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Về tiêu chí thành phần 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Cựu chiến binh xã đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Nông dân xã đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:

Ngay từ đầu năm UBND huyện giao Phòng Tư pháp chủ trì hướng dẫn UBND xã Đồng Thắng rà soát, kiện toàn Hội đồng chuẩn tiếp cận pháp luật cấp xã, xây dựng kế hoạch, các văn bản khác triển khai có hiệu quả Quyết định

25/2021/QĐ-TTg. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chấm điểm xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nông thôn mới vào tháng 10/2024.

Căn cứ văn bản hướng dẫn số 4950/STP-PBGDPL ngày 24/8/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn về việc đánh giá và sử dụng kết quả chuẩn tiếp cận pháp luật để xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Công văn số 2293/STP-PBGDPL ngày 12/11/2024 của Sở Tư pháp về việc thẩm định kết quả thực hiện chỉ tiêu 18.4 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập xây dựng xã NTM năm 2024.

Do đó năm 2024 xã Đồng Thắng sẽ sử dụng kết quả chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 cho xã về đích nông thôn mới, không thực hiện chấm điểm mới năm 2024 (*chưa đến thời gian chấm điểm*). Kết quả năm 2023 xã Đồng Thắng đã được UBND huyện công nhận Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đình Lập về công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 24/01/2024 của hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Đình Lập; bảng tổng hợp điểm số của các chỉ tiêu, tiêu chí chấm điểm xã Đồng Thắng; Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đình Lập về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, trong đó có xã Đồng Thắng. Phòng Tư pháp kết luận: Xã Đồng Thắng đạt tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với xã về đích Nông thôn mới năm 2024.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội:

+ Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

+ *Có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã hoặc có ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã:* Nhiệm kỳ 2020 - 2025 Ban chấp hành Đảng bộ xã Đồng Thắng có 04/8 nữ tham gia BCH Đảng bộ xã, đạt 50% tỷ lệ nữ. Trong đó có bà Đàm Thị Liên - Phó BTĐU xã; bà Nguyễn Thị Hiền – PCT HĐND xã, bà Hoàng Thị Thùy – Chủ tịch UBMTTQ xã, bà Đàm Thị Phượng – Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tham gia BCH Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quyết định số 2793-QĐ/HU ngày 01/6/2020 của Huyện ủy huyện Đình Lập chuẩn y ban chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy xã Đồng Thắng khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

+ *Có ít nhất 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường):* Với đặc thù xã miền núi, khí hậu phù hợp với trồng rừng, 98% hộ gia đình phụ nữ trên địa bàn xã đã tận dụng lợi thế phát triển kinh tế hộ gia đình với mô hình trồng cây keo, trồng cây thông, trồng cây dược liệu, ước tính tổng khối lượng khai thác gỗ rừng trồng 7 tháng đầu năm trên địa bàn (3.250) m³, số tiền

3,575 tỷ đồng. Tổng số người tham gia các mô hình phát triển sản xuất hiệu quả của xã 183 người, trong đó có 95 nữ, chiếm tỷ lệ 51,91%. Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 5/8/2024 của UBND xã Đồng Thắng.

+ *Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:* Ngay từ đầu năm UBND xã đã giao cho Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật hôn nhân và gia đình; Luật Bình đẳng giới; Luật trẻ em... đến 100% các hộ gia đình, các đối tượng thanh thiếu niên, trẻ em trên địa bàn xã. Kết quả từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép hôn. Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 30/7/2024 của UBND xã Đồng Thắng về trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, Tỷ số giới tính khi sinh.

+ *Có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định tại Quyết định số 1814/QĐ-LĐTBXH ngày 18/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn tạm thời về điều kiện tối thiểu của địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng:* Hiện nay trên địa bàn xã có 01 địa chỉ Nhà tạm lánh tại cộng đồng đặt tại nhà văn hóa thôn Nà Quan, xã Đồng Thắng và 4 địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại cộng đồng đặt tại nhà văn hóa, bí thư chi bộ và các trưởng thôn. Các địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh dễ tiếp cận và đảm bảo an toàn cho nạn nhân trong thời gian tạm lánh, kết nối được về y tế, công an trên địa bàn. 01 Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại nhà văn hóa thôn Nà Quan đảm bảo về cơ sở vật chất, nhân sự theo Quyết định số 1814/QĐ-LĐTBXH ngày 18/12/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 23/7/2024 của UBND xã Đồng Thắng về tình hình triển khai địa chỉ nhà tin cậy – nhà tạm lánh tại cộng đồng; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về việc thành lập Ban quản lý mô hình địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh ở cộng đồng dân cư xã Đồng Thắng; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 về việc lựa chọn địa điểm làm “Địa chỉ tin cậy – Nhà tạm lánh” dành cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình ở cộng đồng dân cư trên địa bàn xã Đồng Thắng; Thông báo số 16/TB-UBND ngày 17/5/2024 về việc lựa chọn địa điểm làm “Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh” ở cộng đồng dân cư trên địa bàn xã Đồng Thắng.

+ *Bổ trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách bằng văn bản của Chủ tịch UBND cấp xã như quyết định, thông báo hoặc quy chế phân công nhiệm vụ:* Xã phân công Công chức Văn hóa xã hội xã phụ trách công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã. Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND xã Đồng Thắng về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, công chức và các trưởng thôn thuộc ủy ban nhân dân xã Đồng Thắng nhiệm kỳ 2021 – 2025.

+ *Có Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã hoặc Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định (Có quyết định thành lập):* Để xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ

em. Chỉ đạo, điều phối và huy động nguồn lực phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn, xã đã thành lập Ban Chỉ đạo bảo vệ chăm sóc trẻ em. Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND xã về kiện toàn Ban chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc trẻ em xã Đồng Thắng và giúp việc Ban chỉ đạo.

+ *Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp bảo đảm đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tổng số trẻ em toàn xã: 119 trẻ. Trong đó: Nam là 58 trẻ, Nữ là 61 trẻ, Dân tộc kinh là 0 trẻ, Dân tộc khác là 119 trẻ, Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 02 trẻ em, chiếm 1,68%, Trẻ em khuyết tật là 02 trẻ (2 nặng), Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt là 18 trẻ, Trẻ em sống trong gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo là 18 trẻ, Trẻ em sống trong các gia đình có vấn đề xã hội là 0 trẻ. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang hưởng trợ cấp xã hội 02 trẻ. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được hưởng các chính sách trợ giúp theo quy định của Nhà nước. Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 08/7/2024 của UBND xã Đồng Thắng, Báo cáo tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trợ giúp trên địa bàn xã Đồng Thắng.*

+ 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Thông tư số 13/2021/TT-BLĐT BXH. Từ đầu năm 2024 đến nay trên địa xã Đồng Thắng không có vụ việc trẻ em bị xâm hại. Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 08/7/2024 của UBND xã Đồng Thắng về tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp trên địa bàn xã Đồng Thắng).

- *Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn: Xã đã ban hành và triển khai kế hoạch số 47a/KH-UBND ngày 09/4/2024 về bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Kết quả, từ đầu năm đến nay đã phối hợp với Cục Thống kê, Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Lạng Sơn và Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới huyện Đình Lập tổ chức được 03 lớp tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới, môi trường và thu nhập với tổng số người tham gia 120 lượt người, đối tượng là cán bộ, công chức, Ban quản lý, Ban phát triển thôn. Ngoài ra, UBND xã đã tổ chức phổ biến công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các thôn được 02 cuộc với 100 lượt người nghe; nội dung phổ biến về công tác vệ sinh môi trường, phát triển sản xuất, làm đường giao thông nông thôn, xây dựng nhà văn hóa, xây dựng cảnh quan môi trường, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà nước và Nhân dân.*

c) *Kết quả đánh giá tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật: Đạt tiêu chí nông thôn mới.*

3.19. Tiêu chí số 19. Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân " vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

- Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có cư dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, kế hoạch về công tác QPQS địa phương: Đảng ủy, HĐND, UBND xã căn cứ Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2024 gồm: Nghị quyết số 47-NQ/ĐU ngày 03/10/2024; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/2/2023.

Chủ trì phối hợp với các ban ngành, đoàn thể cùng tham mưu, xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các hệ thống văn kiện, quy chế, kế hoạch về công tác QPQSĐP. Tổ chức thực hiện tốt các quy chế, kế hoạch hoạt động phối hợp của lực lượng Dân quân với các lực lượng khác có liên quan theo Nghị định 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định hoạt động phối hợp của DQTV; Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chế độ SSCĐ, Kế hoạch DQTV và các văn bản khác có liên quan.

+ Ban chỉ huy quân sự xã: Biên chế đủ 04 chức danh Ban Chỉ huy Quân sự; bảo đảm đúng cơ cấu, đủ thành phần, gồm: Chỉ huy trưởng là công chức UBND xã, sỹ quan dự bị; Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động chuyên trách kiêm nhiệm; Chính trị viên do Bí thư Đảng ủy xã đảm nhiệm; Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm.

+ Trình độ chuyên môn: *Chỉ huy trưởng: Đại học ngành quân sự cơ sở; Phó Chỉ huy trưởng: Trung cấp ngành quân sự cơ sở.*

+ Phòng làm việc, trang thiết bị: Có phòng làm việc riêng, đầy đủ trang thiết bị làm việc theo quy định của pháp luật.

+ Công tác GDQP&AN: xã đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về QPAN cho toàn dân; bồi dưỡng kiến thức QPAN cho đối tượng 4; Công tác giáo dục QP&AN cho học sinh theo quy định của pháp luật.

+ Công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng Dân quân: Tổng số lực lượng dân quân: 40 người.

Công tác huấn luyện: Hàng năm xã xây dựng, triển khai kế hoạch phân công bài giảng, giáo án về giáo dục chính trị, pháp luật, tập huấn, huấn luyện

quân sự đủ nội dung, thời gian chương trình theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tổ chức lực lượng Dân quân cấp xã làm nòng cốt trong đội xung kích phòng, chống thiên tai, dịch bệnh ở cấp xã; tham gia diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ theo kế hoạch của xã và bảo đảm an toàn về mọi mặt..

+ *Xây dựng và quản lý lực lượng Dự bị động viên*: Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật theo quy định của Luật lực lượng DBĐV; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền (*sổ đăng ký quản lý quân nhân dự bị hạng 1, sổ đăng ký phương tiện kỹ thuật*).

+ Công tác tuyển sinh, tuyển quân: Xã tổ chức đăng ký, quản lý công dân nam trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, nguồn sẵn sàng nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm chất lượng, đúng pháp luật. (*danh sách công dân độ tuổi 17; độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ*). Thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự, tuyển sinh ngành quân sự cơ sở hàng năm theo kế hoạch chung của Bộ quốc phòng.

+ *Chế độ, chính sách DQTV giải quyết khiếu nại; tố cáo*: Thực hiện đúng chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân; chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật; giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh, không để các vụ việc khiếu nại, tố cáo xảy ra liên quan đến công tác QPQS ở cơ sở.

+ *Công tác tuyên truyền, thi đua khen thưởng*: UBND xã đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Cử thành viên tham gia trang facebook “Tôi yêu chiến sĩ sao vuông” và “Yêu người chiến sĩ Dân quân tự vệ Việt Nam”. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng đối với lực lượng Dân quân và Lực lượng Dự bị động viên.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 19.2:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở: Hàng năm Đảng ủy đều có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch, chương trình công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã. Đầu năm 2024 Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số Nghị quyết số 38-NQ/ĐU ngày 22/01/2024 của Đảng ủy xã Đồng Thắng về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2024; UBND xã xây dựng kế hoạch số 01/KH-UBND, ngày 25/01/2024 của UBND xã về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Đồng Thắng năm 2024; Kế hoạch 20/KH-BCĐ, ngày 06/3/2024 của Ban chỉ đạo 138 xã Kế hoạch Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024.

+ Tình hình kết quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự: Trong năm 2024, Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nghiêm túc từ xã đến thôn; lực lượng Công an từ huyện đến xã đã làm tốt vai trò tham mưu, hướng dẫn tổ chức thực hiện, kết quả: Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

được duy trì thường xuyên; xã đã tổ chức phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp.

+ Tình hình an ninh nông thôn: Không xảy ra các vụ lợi dụng dân chủ, tôn giáo, dân tộc để xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng, Nhà nước; Không xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp trái pháp luật.

+ Tình hình các vụ tội phạm đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm xâm hại trẻ em: Trong năm 2024 UBND xã Đồng Thắng Không xảy ra.

+ Tình hình tội phạm về trật tự xã hội: Không xảy ra phạm pháp hình sự, không xảy ra tệ nạn xã hội (cờ bạc, mại dâm); Không có người nghiện ma túy.

+ Công tác thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: Đảng ủy, UBND xã luôn quan tâm xây dựng, củng cố lực lượng Công an xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới. Trong năm 2024 Công an xã Đồng Thắng đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2024.

+ Công tác xây dựng mô hình tự phòng, tự quản về an ninh trật tự: Các Tổ tự quản tại các khu dân cư: Duy trì 04/04 Tổ an ninh trật tự trên địa bàn xã hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Xây dựng mô hình “Liên gia tự quản về an ninh trật tự” hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

+ Công tác xây dựng lực lượng công an xã: Công an xã biến chế gồm 05b đồng chí, trong đó có 01 đồng chí Trưởng Công an xã, 01 Phó trưởng công an xã, 03 đồng chí cán bộ có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở địa bàn.

c) Kết quả đánh giá tiêu chí số 19. Quốc phòng và An ninh: Đạt.

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Trong năm 2024: Tính đến thời điểm thẩm tra nông thôn mới xã Đồng Thắng, trên địa bàn xã Đồng Thắng chỉ có 01 công trình đầu tư mới (*Cứng hóa đường GTNT ĐX.439 Nà Tù - Pắc Dầu, tổng mức đầu tư 863 triệu đồng, năm 2024 đã bố trí 600 triệu đồng*), 06 công trình chuyển tiếp và thanh toán vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, tổng số vốn đầu tư là 29.808 triệu đồng, trong đó, năm 2024 thực hiện bố trí các nguồn vốn với số tiền là 8.095 triệu đồng còn thiếu. Hiện các công trình không còn thiếu vốn, không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới

Kết quả các tiêu chí nông thôn mới của xã Đồng Thắng cơ bản đạt, tuy nhiên vẫn còn một vài chỉ tiêu nhỏ trong tiêu chí đạt ở mức tối thiểu theo quy định, như cơ sở vật chất văn hóa, thu nhập... Đề nghị UBND xã Đồng Thắng tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể hàng năm để giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng từng tiêu chí đã đạt. Tiếp tục tuyên truyền vận động nâng

cao hơn nữa nhận thức của người dân về chương trình xây dựng nông thôn mới, chú trọng phát triển sản xuất ứng dụng công nghệ, sản xuất theo chuỗi giá trị, thành lập các HTX để liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài huyện, trong tỉnh.

- Chú trọng phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo xuống mức thấp nhất, mục đích chính vẫn là nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

- Hoàn thành các tiêu chí ở mức tối theo quy định chỉ là giai đoạn cơ bản của quá trình xây dựng nông thôn mới, việc tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được mới là nhiệm vụ quan trọng và liên tục.

- Tiếp tục đăng ký thực hiện các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, khu dân cư kiểu mẫu; xã nông thôn mới nâng cao; nông thôn mới kiểu mẫu trong các giai đoạn tiếp theo.

- Đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã Đồng Thắng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, đồng thời tiếp tục quan tâm, bố trí kinh phí hàng năm để đầu tư, nâng cao chất lượng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới ngày càng bền vững hơn và thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

UBND xã Đồng Thắng đã thực hiện việc đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 theo đúng trình tự và lập hồ sơ đúng, đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Về kết quả và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, sự hỗ trợ, hướng dẫn của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, cùng với sự đoàn kết quyết tâm cao của chính quyền địa phương cũng như sự đồng lòng, hưởng ứng và chung tay của nhân dân xã Đồng Thắng trong thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới nên xã Đồng Thắng đã hoàn thành các tiêu chí và đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Đồng Thắng đã được UBND huyện Đình Lập thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng XDCB trong xây dựng xã nông thôn mới

Không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

1. Căn cứ kết quả thẩm tra của UBND huyện Đình Lập trân trọng đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh xem xét, thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, công nhận xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

2. Đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã Đồng Thắng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, đồng thời tiếp tục quan tâm, bố trí kinh phí hàng năm để đầu tư, nâng cao chất lượng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới ngày càng bền vững hơn và thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

UBND huyện Đình Lập trân trọng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Đồng Thắng năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối chương trình NTM tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Điều phối chương trình NTM huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- UBND xã Đồng Thắng;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hà